

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Nguyễn Thị Minh Nguyệt

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT
MINH TUẤN

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Nguyễn Thị Minh Nguyệt
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG – 2023

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Mã SV: 1912401020

Lớp: QTL 2301K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn*

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

+ Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

+ Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn.

+ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Tại: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn – Địa chỉ: Thôn Hoàng Lô, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 27 tháng 03 năm 2023

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 17 tháng 06 năm 2023

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

ThS. Nguyễn Văn Thụ

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

XÁC NHẬN CỦA KHOA

LỜI MỞ ĐẦU

Trước những thay đổi liên tục phát triển và mở rộng của quan hệ thanh toán với người mua và người bán, ảnh hưởng của nó tới tình hình tài chính của mỗi doanh nghiệp, yêu cầu nghiệp vụ đối với kế toán thanh toán cũng cao hơn. Kế toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép mà còn phải chịu trách nhiệm thu hồi nhanh các khoản nợ, tìm nguồn huy động vốn để trả nợ, biết lường trước và hạn chế rủi ro trong thanh toán. Trong quá trình hoàn thiện để có thể thích nghi với những thay đổi đó, kế toán chịu sẽ gặp phải không ít những khó khăn, đây là điều không thể tránh khỏi.

Quá trình tìm hiểu về mặt lý luận tại trường cũng như tế tại đơn vị cùng với sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của ThS. Nguyễn Văn Thụ em đã nhìn nhận được tầm quan trọng của công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty nên đã mạnh dạn lựa chọn đề tài: ***“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn”*** làm đề tài khóa luận.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận có kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn.

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giảng viên hướng dẫn – ThS. Nguyễn Văn Thụ, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.

1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên (cá nhân hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Tiền là phương tiện thực hiện trao đổi hàng hóa, đồng thời là việc kết thúc quá trình trao đổi. Lúc này tiền thực hiện chức năng phương tiện thanh toán. Sự vận động của tiền tệ có thể tách rời hay độc lập tương đối với sự vận động của hàng hóa. Thực hiện chức năng phương tiện thanh toán, tiền không chỉ sử dụng để trả các khoản nợ về mua chịu hàng hóa, mà chúng còn được sử dụng để thanh toán những khoản nợ vượt ra ngoài phạm vi trao đổi như nộp thuế, trả lương, đóng góp các khoản chi dịch vụ ...

1.1.1 Phương thức thanh toán:

Có hai phương thức thanh toán chủ yếu được các doanh nghiệp sử dụng phổ biến hiện nay, đó là:

- Phương thức thanh toán trả ngay: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán tiền ngay cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản, ...

- Phương thức thanh toán chậm trả: Doanh nghiệp đã nhận được hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán.

1.1.2. Hình thức thanh toán:

Thanh toán: là thuật ngữ ngắn gọn mô tả việc chuyển giao tài sản từ bên này sang cho bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm, dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Hình thức thanh toán: Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: tiền mặt, chuyển

khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau.

Thông thường có hai hình thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

1.1.2.1. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt: Là hình thức bán hàng thu tiền ngay, bên mua sẽ xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho người bán khi nhận được vật tư, hàng hóa. Hình thức này thường được áp dụng đối với giao dịch phát sinh với số tiền nhỏ, nghiệp vụ đơn giản, khoảng cách giữa hai bên hẹp.

Chính phủ đã ban hành quy định về thanh toán bằng tiền mặt và quản lý nhà nước về thanh toán bằng tiền mặt trong một số giao dịch thanh toán trên lãnh thổ Việt Nam.

1.1.2.2. Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt

Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt: Thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán. Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là phương thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của các đơn vị này sang đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. Các phương pháp thanh toán không dùng tiền mặt gồm:

+ Phương thức tín dụng chứng từ (Documentary credit) Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thoả thuận, trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) theo yêu cầu của khách hàng (người yêu cầu mở thư tín dụng) sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi số tiền của thư tín dụng) hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi người này xuất trình cho ngân hàng một bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng.

+ Phương thức ghi sổ (Open account) Phương thức ghi sổ là một phương thức thanh toán mà trong đó người bán mở một tài khoản (hoặc một quyển sổ) để ghi nợ người mua sau khi người bán đã hoàn thành giao hàng hay dịch vụ, đến từng kỳ (tháng, quý, nửa năm) người mua trả tiền cho người bán.

+ Phương thức nhờ thu (Collection of payment) Phương thức nhờ thu là một phương thức thanh toán trong đó người bán sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng uỷ thác cho ngân hàng của mình thu hộ số tiền ở người mua trên cơ sở hồi phiếu của người bán lập ra. Phương thức thanh toán nhờ thu bao gồm: nhờ thu phiếu trơn và nhờ thu kèm chứng từ.

Nhờ thu kèm chứng từ (Documentary collection) là phương thức trong đó người bán uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hồi phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng gửi kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hồi phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

+ Phương thức chuyển tiền (Remittance) Phương thức chuyển tiền là phương thức mà trong đó khách hàng (người trả tiền) yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu.

Nhờ thu phiếu trơn (Clean collection) là phương thức trong đó người bán uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hồi phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2.1. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2.1.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nhằm theo dõi kịp thời, đầy đủ và chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

1.2.1.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hợp đồng kinh tế.
- Hóa đơn GTGT.
- Phiếu xuất kho.
- Phiếu thu.
- Giấy báo có Ngân hàng.
- Giấy nộp tiền.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Các chứng từ khác có liên quan.

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại hay chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại cho khách hàng.
- Số tiền đã nhận ứng trước của khách hàng;

+ Số Dư Bên Nợ:

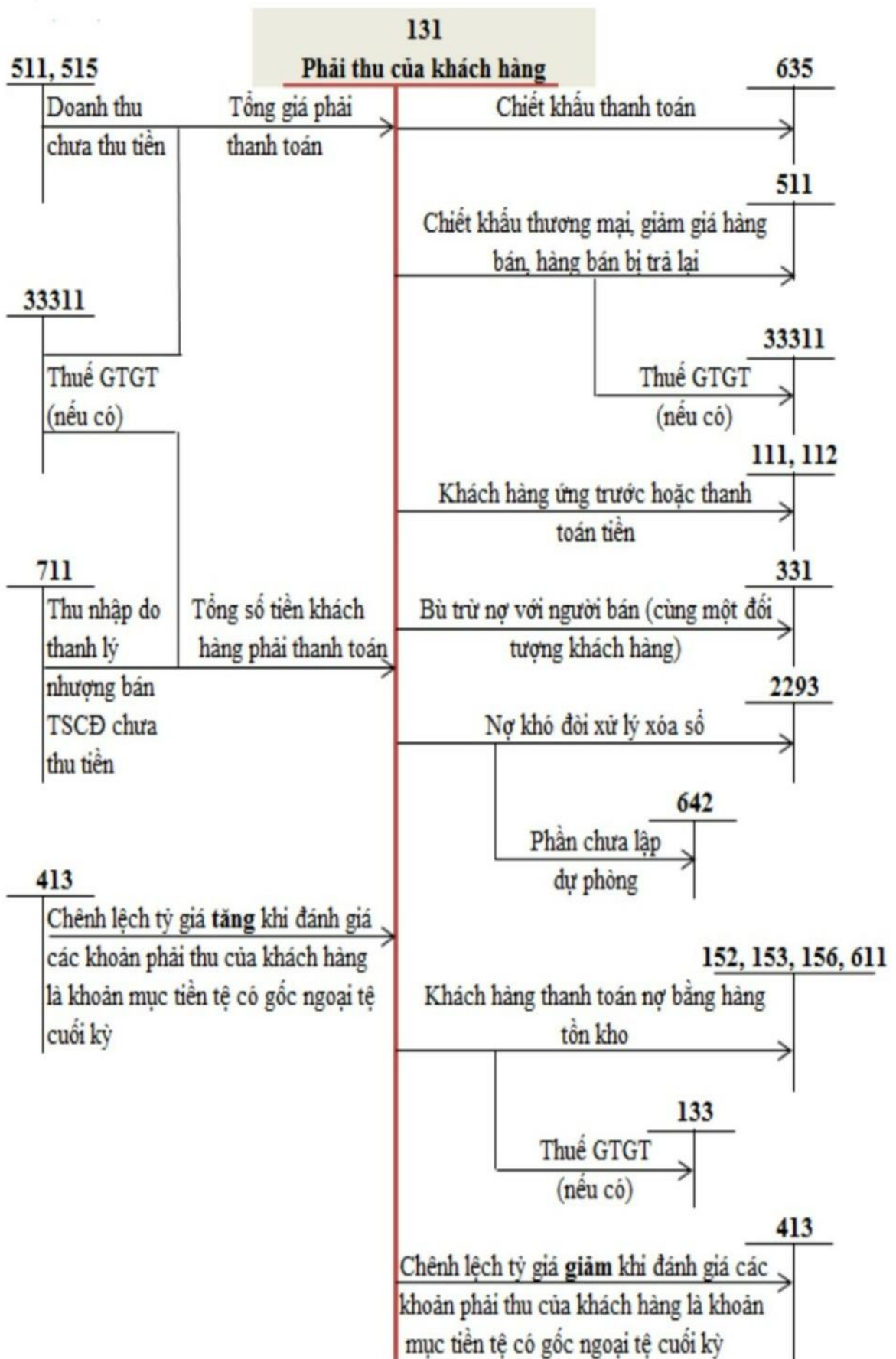
- Số tiền còn phải thu của khách hàng.

+ Số Dư Bên Có (nếu có):

- Phản ánh số tiền đã nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

1.2.1.4. Trình tự hạch toán kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trình tự hạch toán kế toán thanh toán với người mua được khái quát bằng Sơ đồ 1.1 dưới đây:



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ các nghiệp vụ hạch toán các khoản phải thu khách hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.2. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Phải trả người bán phản ánh các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán tài sản cố định, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Đồng thời cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.
- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.
- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.
- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

1.2.2.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

➤ **Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

+ **Bên Nợ:**

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hoá hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hoá thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hoá, dịch vụ;

+ **Bên Có:**

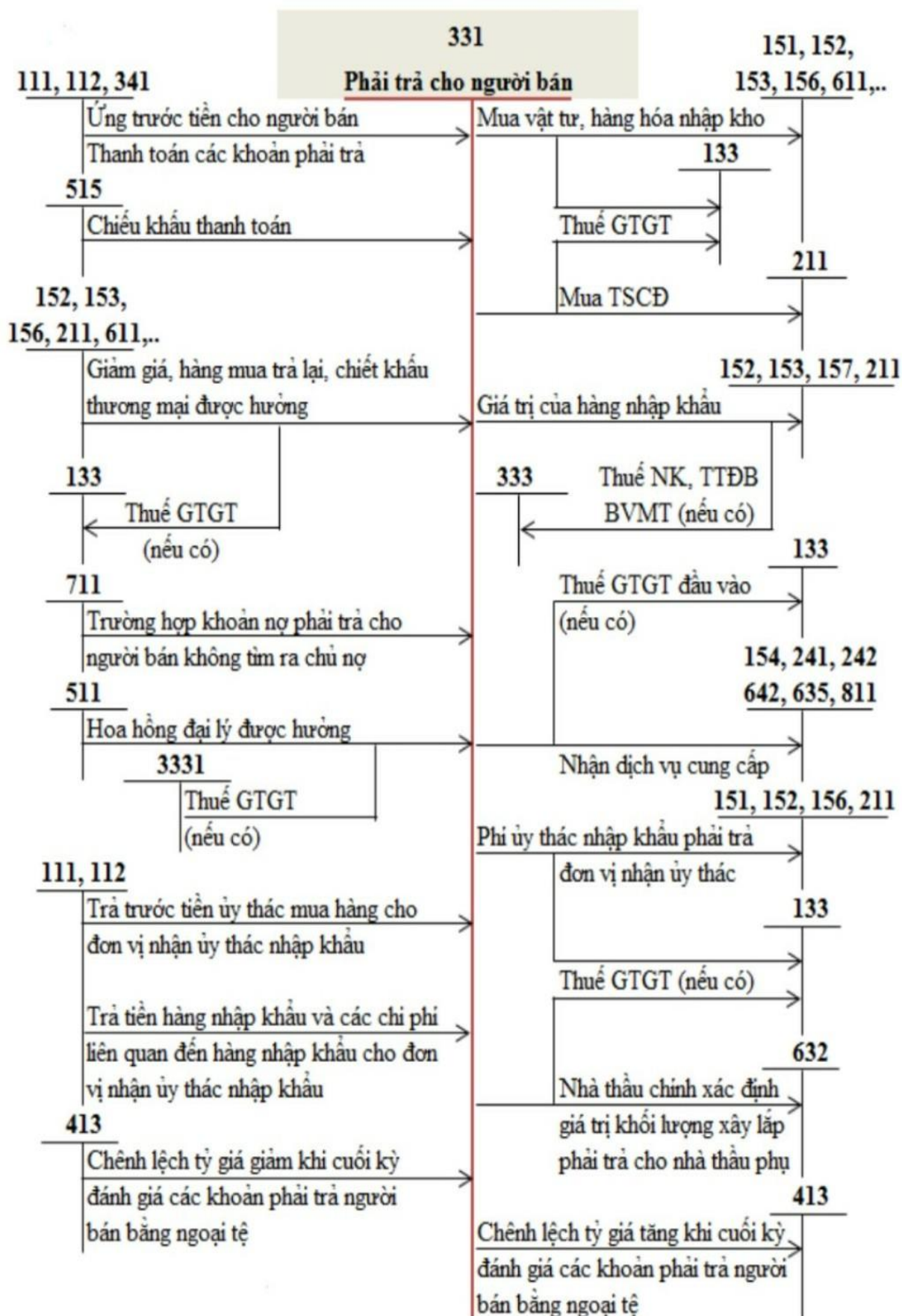
- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ ;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.

+ **Số dư bên Có:**

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.
- + Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ, số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.

1.2.1.4. Trình tự hạch toán kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trình tự hạch toán kế toán thanh toán với người bán được khái quát bằng Sơ đồ 1.2 dưới đây:



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ các nghiệp vụ hạch toán các khoản phải trả người bán nhỏ và vừa

1.2.3. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2.3.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ **Tỷ giá hối đoái:** Tỷ giá hối đoái (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

+ **Quy định về sử dụng tỷ giá :**

Tỷ giá ghi sổ gồm: Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh : Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán

❖ **Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:**

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện);

- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);

- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam.

Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào: Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán.

1.2.3.1. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

a. Tài khoản sử dụng

- TK 131 - Phải thu khách hàng
- TK 331 - Phải trả người bán
- TK 635 - Chi phí tài chính (Trường hợp lỗ tỷ giá)
- TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Trường hợp lãi tỷ giá)

Cuối kỳ hạch toán, kế toán điều chỉnh tỷ giá số dư phải thu và gốc phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

b. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ

- Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, ghi:

Nợ TK 131: Tỷ giá ghi nhận nợ tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ (tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh)

Có TK 511: Ghi nhận doanh thu theo tỷ giá thực tế

Có TK 3331 Tỷ giá thực tế

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, kế toán ghi:

Nợ TK 111(1112),112(1122): Tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635: Lỗ tỷ giá hối đoái (Tỷ giá nhận nợ nhỏ hơn tỷ giá xuất quỹ)

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ các TK 111(1112),112(1122): Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Có TK 515: Lãi tỷ giá hối đoái (Tỷ giá nhận nợ lớn hơn tỷ giá thực tế tại ngày thanh toán)

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

c. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ

+ Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 211: Ghi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

Nợ TK 133: Ghi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế

Có TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán - Ghi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế

+ Khi thanh toán nợ cho người bán bằng ngoại tệ:

- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá:

Nợ TK 331: tỷ giá nhận nợ

Nợ TK 635: nếu lỗ về tỷ giá (Tỷ giá nhận nợ nhỏ hơn tỷ giá xuất quỹ)

Có TK111, 112...: số tiền đã trả theo tỷ giá xuất quỹ

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá

Nợ TK 331: tỷ giá nhận nợ

Có TK 111,112...: số tiền đã trả theo tỷ giá xuất quỹ.

Có TK 515: nếu lãi về tỷ giá hối đoái (Tỷ giá nhận nợ lớn hơn tỷ giá xuất quỹ).

1.3. Dự phòng khoản nợ phải thu khó đòi trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.3.1. Điều kiện, mức trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: là dự phòng phần giá trị tổn thất của các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn.

Căn cứ để lập trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là công ty dựa vào thông tư số 48/2019-BTC ngày 28/8/2019.

* *Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:*

+ Từ 6 tháng đến dưới 1 năm: trích 30% giá trị khoản nợ khó đòi

+ Từ 1 năm đến dưới 2 năm: trích 50% giá trị khoản nợ khó đòi

+ Từ 2 năm đến dưới 3 năm: trích 70% giá trị khoản nợ khó đòi

+ Từ 3 năm trở lên: trích 100% giá trị khoản nợ khó đòi

1.3.2. Nguyên tắc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Khoản nợ phải có đầy đủ chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

- Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi.

1.3.3. Kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.3.3.1. Tài khoản sử dụng:

Kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi sử dụng tài khoản 229 (2293)

- Kết cấu của tài khoản 2293: dự phòng phải thu khó đòi

+ **Bên nợ:**

- Hoàn nhập giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi

+ **Bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý kinh doanh.

+ **Số dư bên có:**

- Số dư phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

1.3.3.2. Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi.

+ Cuối năm tài chính X, doanh nghiệp cần tính toán để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm X+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính X +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính X +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí:

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

1.4. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng có thẩm quyền, doanh nghiệp nhỏ và vừa được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp doanh nghiệp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán thì có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính. Theo đó doanh nghiệp có thể căn cứ vào thực tế tại đơn vị để có thể áp dụng một trong 4 hình thức sổ kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

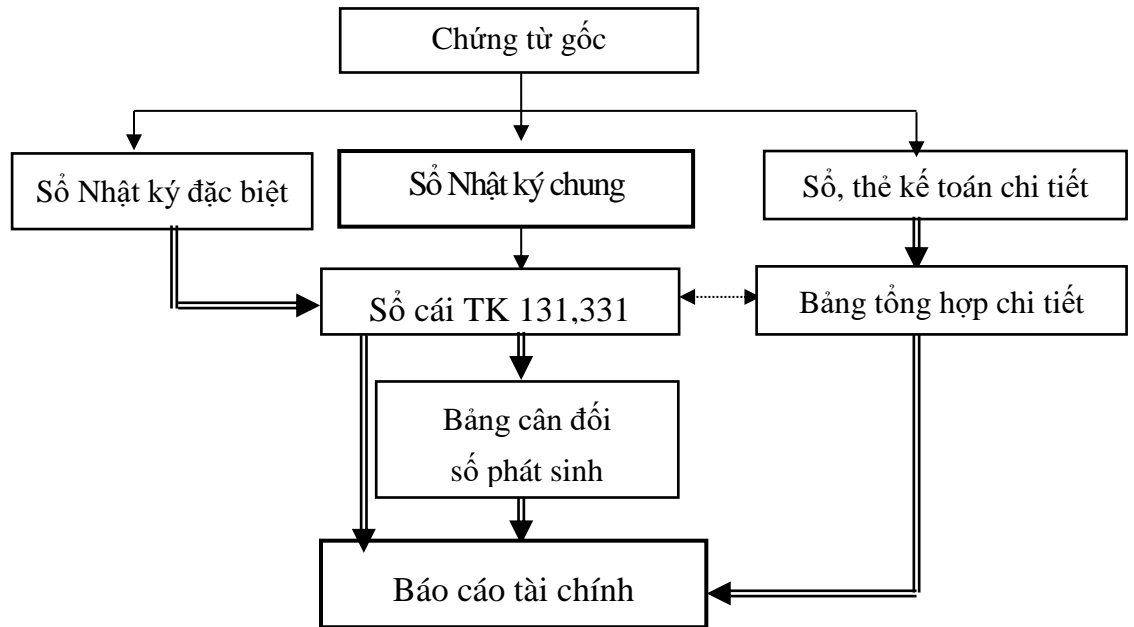
1.4.1. Đặc điểm ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp. Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- - - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

1.4.2. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

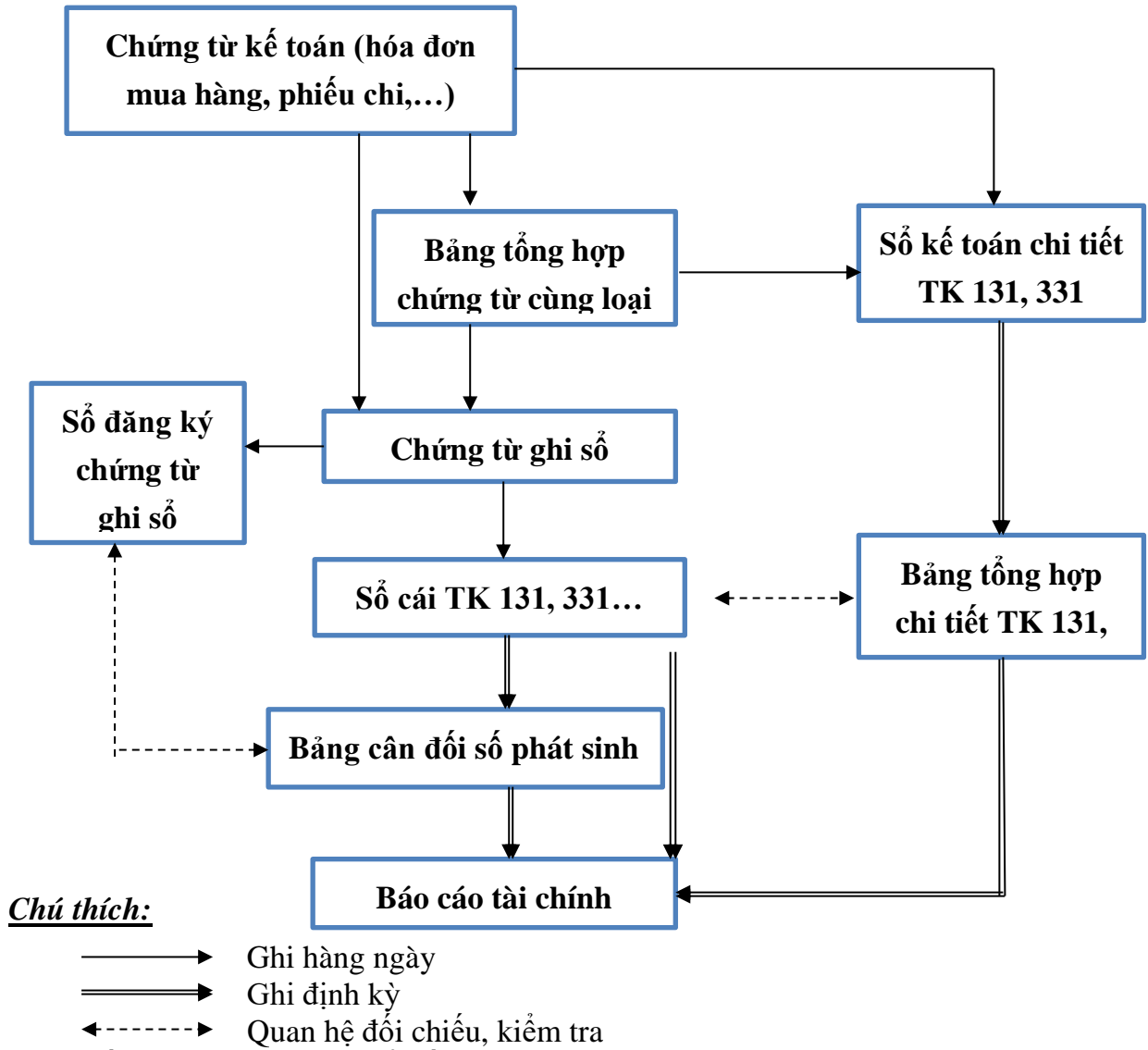
- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;

Sổ Cái;

Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

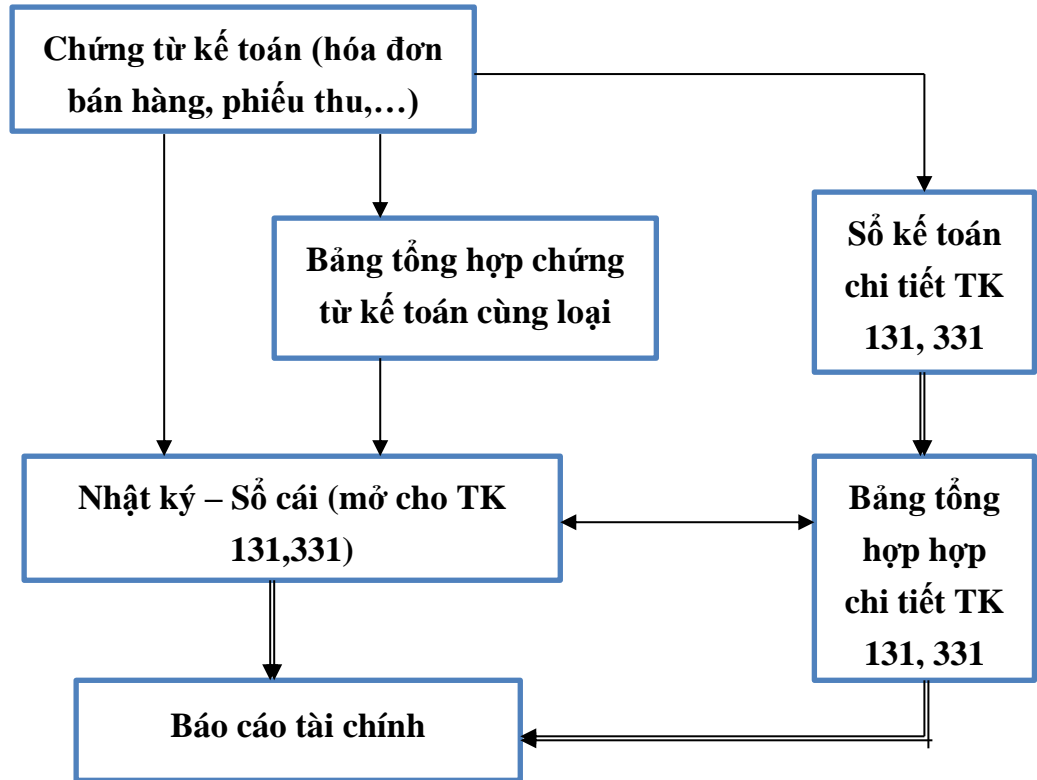
1.4.3. Đặc điểm ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.4.4. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

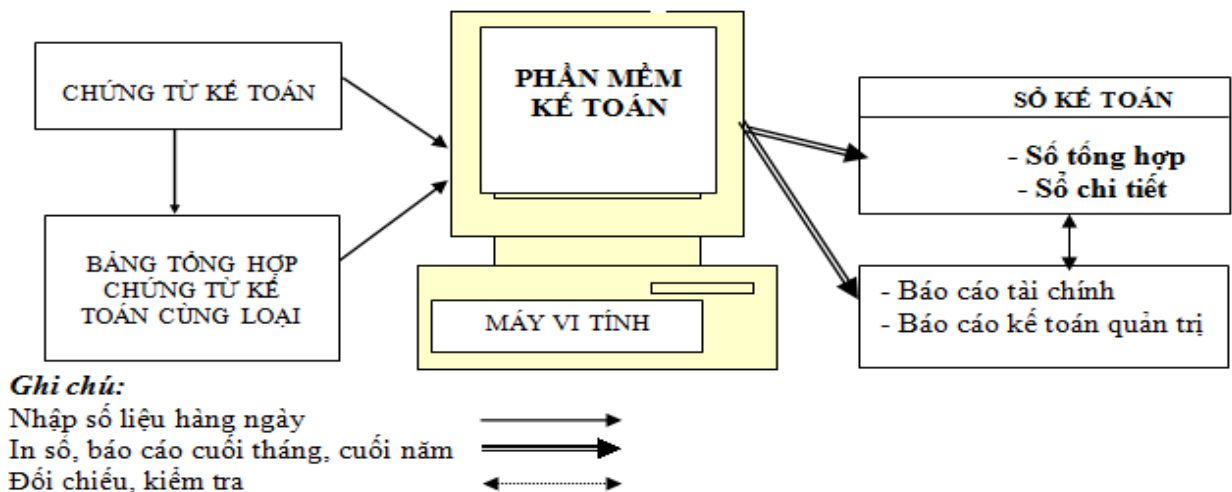
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TUẤN

2.1. Giới thiệu chung về Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn:

2.1.1. *Khái quát chung về Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn*

- Tên gọi: Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ và sản xuất Minh Tuấn
- Địa chỉ: Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, Hải Phòng.
- Ngành nghề: Sản xuất và kinh doanh, lắp đặt các sản phẩm cơ khí.
- Đơn vị thuế quản lý: Chi cục Thuế quận Hồng Bàng - An Dương
- Mã số thuế: 0201631492
- Giám Đốc (Người đại diện): Vũ Minh Tuấn
- Vốn điều lệ: 10 tỷ đồng
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn ngoài nhà nước

2.1.2. *Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn*

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ và sản xuất Minh Tuấn chính thức thành lập ngày 15/05/2015. Trong 7 năm hình thành, tồn tại và phát triển, các bộ phận của Công ty đã không ngừng nỗ lực vươn lên vượt mọi khó khăn gian khổ để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và không ngừng cố gắng để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho toàn thể công nhân viên trong Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ và sản xuất Minh Tuấn được thành lập mục đích tạo ra những sản phẩm cơ khí và dịch vụ tốt nhất cho thị trường.

Hiện nay, nước ta đang trong nền kinh tế thị trường Công ty phải đảm bảo đời sống cho công nhân viên nên Công ty đã mạnh dạn mở rộng thị trường sang cả phục vụ cho nền kinh tế không chỉ thị trường trong và tiến tới đáp ứng thị trường nước quốc tế. Quy mô Công ty lúc thành lập thuộc loại vừa và nhỏ.

Những ngày đầu thành lập năm 2015 Công ty tập trung sản xuất gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại phục vụ chủ yếu cho thị trường Hải Phòng.

Giai đoạn từ năm 2017 đến 2020, Công ty đã đầu tư hệ thống máy móc hiện đại cho quá trình sản xuất và cũng như kiểm tra, thêm vào đó đồng thời nhưng cơ sở phòng ban được nâng cấp, chất lượng đào tạo người lao động được nâng cao, đồng thời tăng thu nhập cho người lao động.

Từ năm 2020 đến nay, Công ty đầu tư thêm vốn phát triển trong lĩnh vực marketing cho sản phẩm kinh doanh của Công ty như là bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, bán buôn kim loại và quặng kim loại.

Trong thời gian tồn tại, hoạt động và phát triển, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn đã và đạt được bước chuyển mình mang tính đột phá cả về uy tín cũng như quy mô bên cạnh đó Công ty cũng trải qua nhiều khó khăn, thách thức và cả vấn đề về cạnh tranh. Công ty với Ban lãnh đạo giỏi, có chuyên môn cùng đội ngũ nhân viên có năng lực, nhiệt tình học hỏi, sáng tạo trong công việc, cũng đã góp phần vào sự tồn tại, phát triển của công ty và quan trọng hơn nữa là đã khẳng định được vị thế của mình.

2.1.3. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn.

Công ty kinh doanh các lĩnh vực sau:

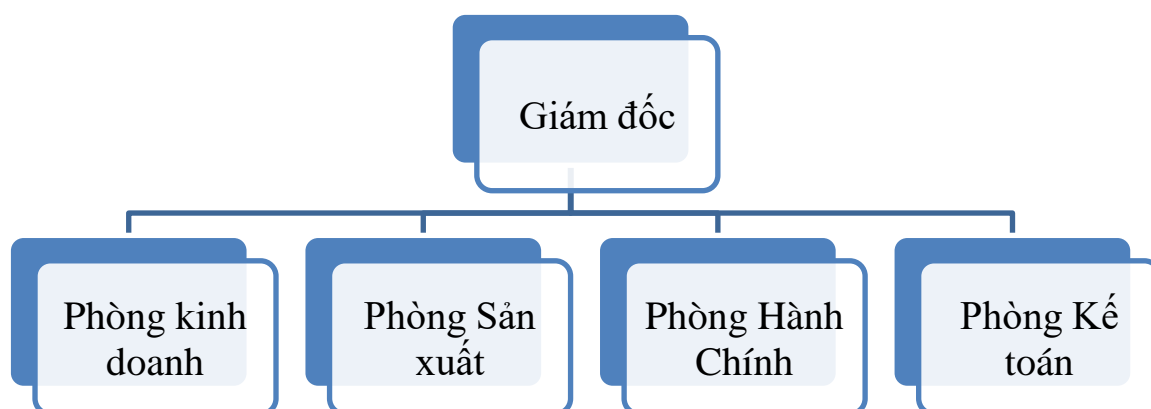
	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, Inox	4662 (chính)
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ chế biến, bán buôn xi măng; bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; buôn bán kính xây dựng; bán buôn sơn, vécni; bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn ngũ kim, hàng kim khí	4663
3	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
5	Bốc xếp hàng hóa	5224
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221

7	Gia công cơ khí: xử lý và phủ tráng kim loại	2592
8	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511 (chính)
9	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng kim loại	2512
10	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các hàng chuyên doanh; bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
12	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
15	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315

Công ty đã đăng kí với Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng những ngành nghề trên, tuy nhiên trong những năm vừa qua công ty đi vào kinh doanh các loại Inox, thép hình và sản xuất các cấu kiện kim loại.

2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn.

Để đảm bảo khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý trực tiếp với sự lãnh đạo từ trên xuống dưới, từ giám đốc đến các phòng ban để thực hiện việc điều hành quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh kinh doanh của công ty. Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp lấy hiệu quả kinh doanh kinh doanh là chính. Dưới đây là sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

Chức năng bộ máy quản lý của công ty

❖ **Giám đốc:**

- + Là người điều hành và quyết định mọi hoạt động hàng ngày của công ty.
- + Xây dựng và quản lý việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và chính sách kinh doanh của công ty, đảm bảo hiệu quả kinh doanh của đơn vị.
- + Quản lý toàn bộ nhân viên, thực hiện toàn quyền với nhân viên theo chính sách thủ tục nhân sự công ty.
- + Ký các văn bản trong phạm vi quản lý của công ty.
- + Quản lý hành chính hoạt động hàng ngày của Công ty
- + Ký kết các hợp đồng lao động với cán bộ nhân viên của Công ty.
- + Ký các hợp đồng kinh tế.
- + Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD đã được phê duyệt

❖ **Phòng Kinh doanh:**

- + Thực hiện các hoạt động tiếp thị - bán hàng tới khách hàng và khách hàng tiềm năng của Công ty nhằm đạt mục tiêu về doanh số, thị phần...
- + Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong phòng để hoàn thành công việc đã được phê duyệt.

+ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo quy định của công ty theo yêu cầu của Ban điều hành.

+ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phòng, đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của công ty.

+ Tham mưu cho lãnh đạo về các chiến lược kinh doanh

+ Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh theo tháng, quý, năm

+ Giám sát và kiểm tra chất lượng công việc, sản phẩm của các bộ phận khác nhằm mang đến khách hàng chất lượng dịch vụ cao

+ Nghiên cứu về thị trường, đối thủ cạnh tranh

+ Xây dựng chiến lược phát triển về thương hiệu

❖ Phòng Sản xuất:

+ Phòng sản xuất phụ trách về hoạt động kỹ thuật, quy trình công nghệ sản xuất, nâng cao tay nghề của công nhân. Trưởng phòng là người giúp Giám đốc các ứng dụng kỹ thuật khoa học công nghệ, quản lý chất lượng sản phẩm.

+ Chịu trách nhiệm trong việc gia công phôi và xử lý phần thô cho sản phẩm theo bản vẽ của khách hàng và gia công chi tiết theo sai số yêu cầu từ sản phẩm.

+ Chịu trách nhiệm mạ những sản phẩm đảm bảo bề mặt và độ bền sản phẩm.

+ Chịu trách nhiệm lắp lại những chi tiết đơn thành sản phẩm hoàn thiện theo các công nghệ khác nhau; đảm bảo chất lượng toàn bộ sản phẩm, khâu này rất quan trọng vì đảm bảo chất lượng sản phẩm trước khi giao cho khách hàng.

❖ Phòng Hành chính:

+ Tham mưu, giúp Giám đốc quản lý và tổ chức thực hiện công tác hành chính; tổng hợp kế hoạch cải cách hành chính.

+ Chủ trì, phối hợp với các phòng ban khác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác

+ Quản lý công văn, tài liệu, con dấu và thực hiện công tác văn thư, lưu trữ;

– Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc đề ra.

+ Tham mưu công tác tổ chức, công tác quy hoạch cán bộ; đào tạo bồi dưỡng; đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí, sắp xếp, luân chuyển, khen thưởng; thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ viên chức – lao động;

+ Hướng dẫn, tổ chức thông tin, tư liệu và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, sơ kết, tổng kết;

+ Tham mưu, giúp việc cho giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc

+ Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của giám đốc công ty.

❖ Phòng kế toán:

+ Tham mưu giúp Giám đốc trong công việc thực hiện chức năng quản lý kế toán tài chính, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh doanh, kiểm soát hoạt động tài chính tại công ty.

+ Ghi chép và hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính của Công ty;

+ Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính, việc thu, nộp, thanh toán,... kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; Phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những hiện tượng lãng phí, vi phạm chế độ, quy định của Nhà nước, Công ty;

+ Cung cấp số liệu báo cáo cho cơ quan hữu quan theo chế độ báo cáo tài chính, kế toán hiện hành;

+ Quan hệ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong hoạt động vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;

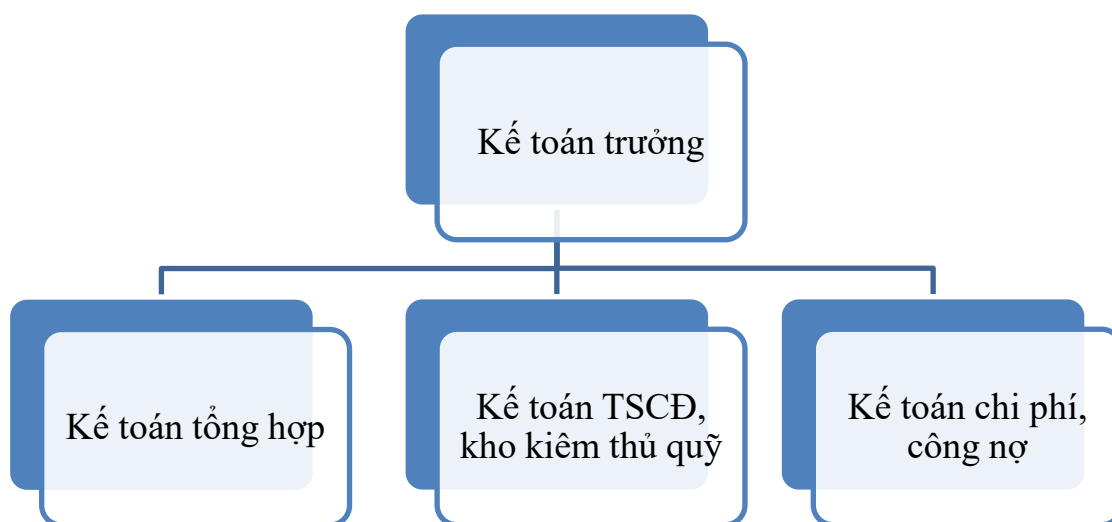
+ Quản lý công ty trong lĩnh vực tài chính, kế toán nhằm phục vụ và đánh giá đúng, trung thực nhất về tài chính của công ty, nhằm đánh giá, tham mưu trong vấn đề quản lý, kinh doanh cho Ban giám đốc.

+ Chịu trách nhiệm toàn bộ thu chi tài chính của Công ty

2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

2.1.5.1. Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

Để tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, Công ty đã lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Hình thức này tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ cụ thể và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo Công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và đối với công tác kế toán nói riêng. Dưới đây là sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty:



Sơ đồ 2.2. Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên

❖ **Kế toán trưởng**

- + Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác kế toán của cá nhân đảm bảo theo các quy định của chế độ tài chính kế toán.
- + Chịu trách nhiệm về toàn bộ công tác kế toán tài chính tại đơn vị.
- + Tổ chức bộ máy kế toán theo quy định nhà nước
- + Lập các báo cáo kế toán

+ Lập kế hoạch tín dụng, kế hoạch tiền mặt, TGNH, làm thủ thanh toán cho các đơn vị, đối tác với ngân hàng.

+ Tham mưu giúp Giám đốc quản lý và thực hiện mọi mặt hoạt động về kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác kỹ thuật, pháp chế, bảo hiểm phương tiện, công tác văn thư lưu trữ.

+ Hạch toán lương, thưởng, các khoản khấu trừ vào lương và các thu nhập khác.

❖ Kế toán Tổng hợp:

- Giúp kế toán trưởng kiểm soát cập nhật hạch toán các số liệu thông qua các chứng từ ghi chép ban đầu hợp pháp vào sổ sách kế toán có liên quan kịp thời phải đảm bảo độ chính xác để báo cáo với kế toán trưởng.

- Kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phát hiện kịp thời những sai sót vi phạm về nguyên tắc, nghiệp vụ quản lý kinh tế tài chính.

- Căn cứ vào chứng từ thanh toán đã được Giám đốc duyệt và kế toán trưởng kiểm soát, lập phiếu thu và phiếu chi theo quy định sau đó chuyển cho thủ quỹ thực hiện.

- Theo dõi doanh thu, giá vốn hàng bán. Theo dõi công tác thuế, lập bảng kê khai thuế hàng tháng.

- Quản lý hoá đơn, viết hoá đơn bán hàng. Giúp kế toán trưởng hướng dẫn các phòng ban ghi chép các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh đảm bảo chính xác đúng mẫu biểu quy định.

- Thực hiện nghiệp vụ thanh toán bằng tiền mặt hay tiền gửi cho nhà cung cấp: nhận hoá đơn, xem xét phiếu đề nghị thanh toán, lập phiếu chi...

- Thực hiện các nghiệp vụ chi nội bộ như lương, thanh toán mua hàng ngoài...Theo dõi nghiệp vụ tạm ứng.

- Thực hiện các nghiệp vụ thu tiền: thu tiền của thu ngân hàng ngày & thu khác. Theo dõi tiền gửi ngân hàng.

+ Theo dõi hàng hóa, tổng hợp các mặt hàng tồn trong kho.

- Lập kế hoạch thanh toán với nhà cung cấp hàng tuần, hàng tháng. Chủ động liên hệ với nhà cung cấp trong trường hợp kế hoạch thanh toán không đảm bảo.

❖ **Kế toán TSCĐ, kho kiêm thủ quỹ**

+ Ghi chép, phản ánh tổng hợp chính xác, kịp thời số lượng, giá trị TSCĐHH hiện có, tình hình tăng giảm và hiện trạng TSCĐHH trong phạm vi toàn đơn vị, cũng như tại từng bộ phận sử dụng TSCĐHH, tạo điều kiện cung cấp thông tin để kiểm tra, giám sát thường xuyên việc giữ gìn, bảo quản, bảo dưỡng TSCĐHH và kế hoạch đầu tư đổi mới TSCĐHH trong từng đơn vị.

+ Tính toán và phân bổ chính xác mức khấu hao TSCĐHH vào chi phí sản xuất kinh doanh theo mức độ hao mòn của tài sản và chế độ quy định. Tham gia lập kế hoạch sửa chữa và dự toán chi phí sửa chữa TSCĐ, giám sát việc sửa chữa TSCĐHH về chi phí và kết quả của công việc sửa chữa.

+ Tính toán phản ánh kịp thời, chính xác tình hình xây dựng trang bị thêm, đổi mới, nâng cấp hoặc tháo dỡ bớt làm tăng giảm nguyên giá TSCĐHH cũng như tình hình quản lý, nhượng bán TSCĐHH.

+ Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, các bộ phận trực thuộc trong các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ ghi chép ban đầu về TSCĐHH, mở các sổ, thẻ kế toán cần thiết và hạch toán TSCĐ theo chế độ quy định

+ Thu chi tiền mặt, quản lý tiền mặt.

+ Quản lý và kiểm tra chứng từ, hàng ngày kiểm kê quỹ, đối chiếu sổ sách và ký vào sổ quỹ

+ Quản lý toàn bộ tiền mặt trong két sắt

+ Chịu trách nhiệm lưu trữ chứng từ thu chi tiền.

❖ **Kế toán chi phí, công nợ**

+ Hàng ngày tiến hành kê khai thuế để làm nhiệm vụ với nhà nước. Kiểm tra đối chiếu sổ sách với các đơn vị,

+ Tiến hành nhập số liệu phát sinh hàng tháng để cuối kỳ lên báo cáo.

+ Theo dõi công nợ của công ty và công ty đối tác.

+ Tập hợp và phân bổ chi phí bán hàng, Chi phí quản lý doanh nghiệp và phân bổ chi phí mua hàng hóa

2.1.5.2. Chế độ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

Công ty đang áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016.

Niên độ kế toán: từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

Đơn vị tiền tệ: Đồng Việt Nam (VNĐ).

Phương pháp tính trị giá hàng nhập kho: Phương pháp giá trị thực tế.

Phương pháp xác định giá trị hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.

Phương pháp tính khấu hao tài sản cố định: Khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Phương pháp tính GTGT: Phương pháp khấu trừ.

2.1.5.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.1.5.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

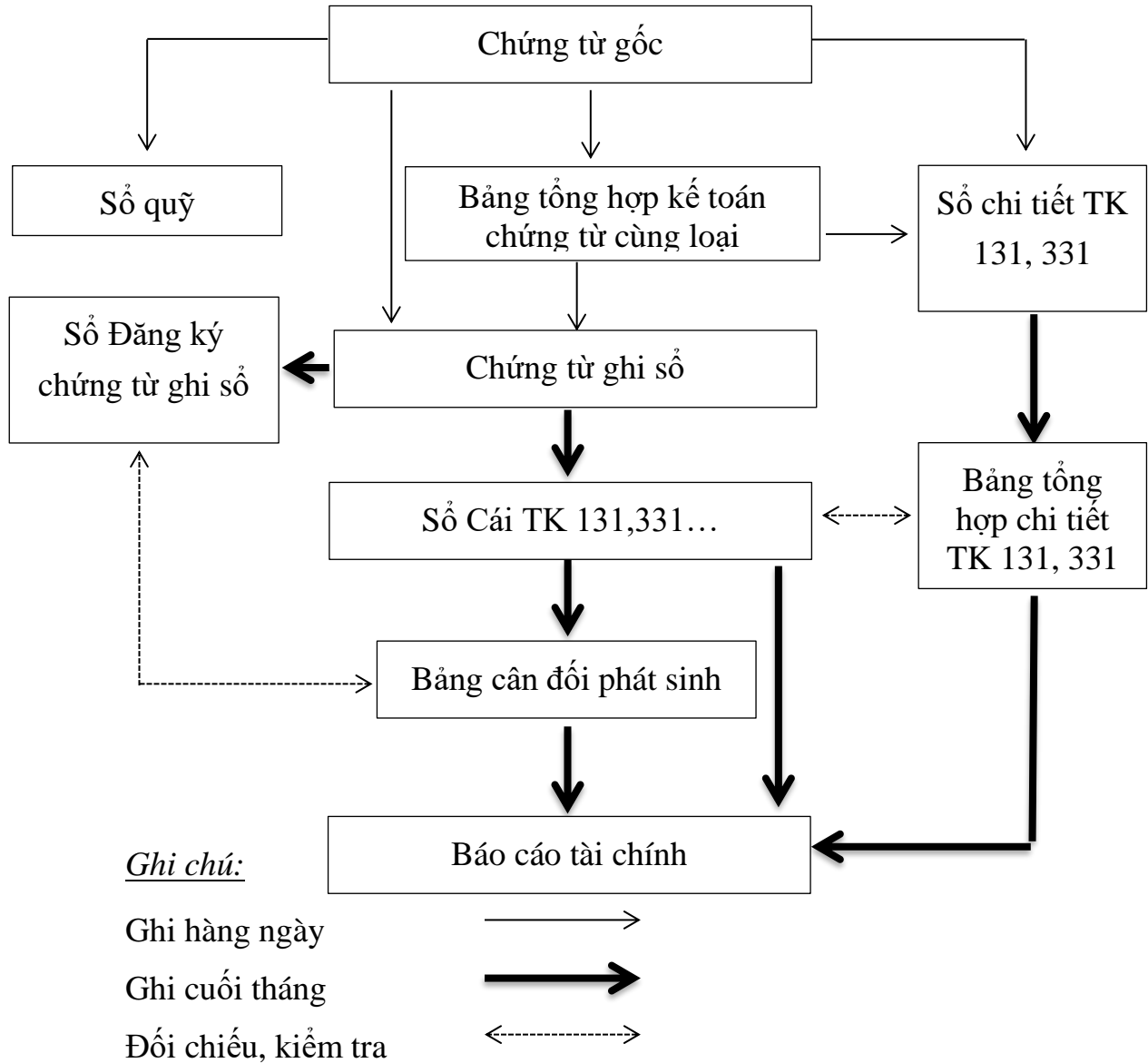
Công ty áp dụng hình thức sổ Chứng từ ghi sổ. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ là việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm: Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái. Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng loại dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ cần các loại sổ sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

* Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ tại công ty được thể hiện trong sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ.

Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đối chiếu khớp, đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

2.2.1. Đặc điểm về phương thức và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

❖ Phương thức thanh toán:

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Hiện nay, Công ty sử dụng hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay và thanh toán chậm trả, *Cụ thể:*

- Đối với người mua: Với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty, công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán ngay. Đối với khách hàng mua hàng thường xuyên với số lượng lớn công ty thường áp dụng phương thức chậm trả.

- Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ, lẻ có giá trị thấp, còn với nhà cung cấp lâu năm, cung cấp số lượng hàng nhiều công ty có thể trả ngay hoặc chậm trả tùy vào thỏa thuận giữa hai bên.

❖ Các hình thức thanh toán:

Tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn có hai phương thức thanh toán đó là bằng tiền mặt và chuyển khoản.

- Các khoản thanh toán với người mua có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do thỏa thuận giữa hai bên không căn cứ vào giá trị hợp đồng.

- Các khoản thanh toán cho người bán có giá trị hợp đồng từ 20 triệu đồng trở lên thì doanh nghiệp quy định phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20 triệu đồng doanh nghiệp có thể chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tùy theo thỏa thuận giữa hai bên.

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

2.2.2.1 Chứng từ sử dụng:

- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Hợp đồng mua bán hàng hóa
- + Phiếu thu
- + Giấy báo có
- + Các chứng từ khác có liên quan

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

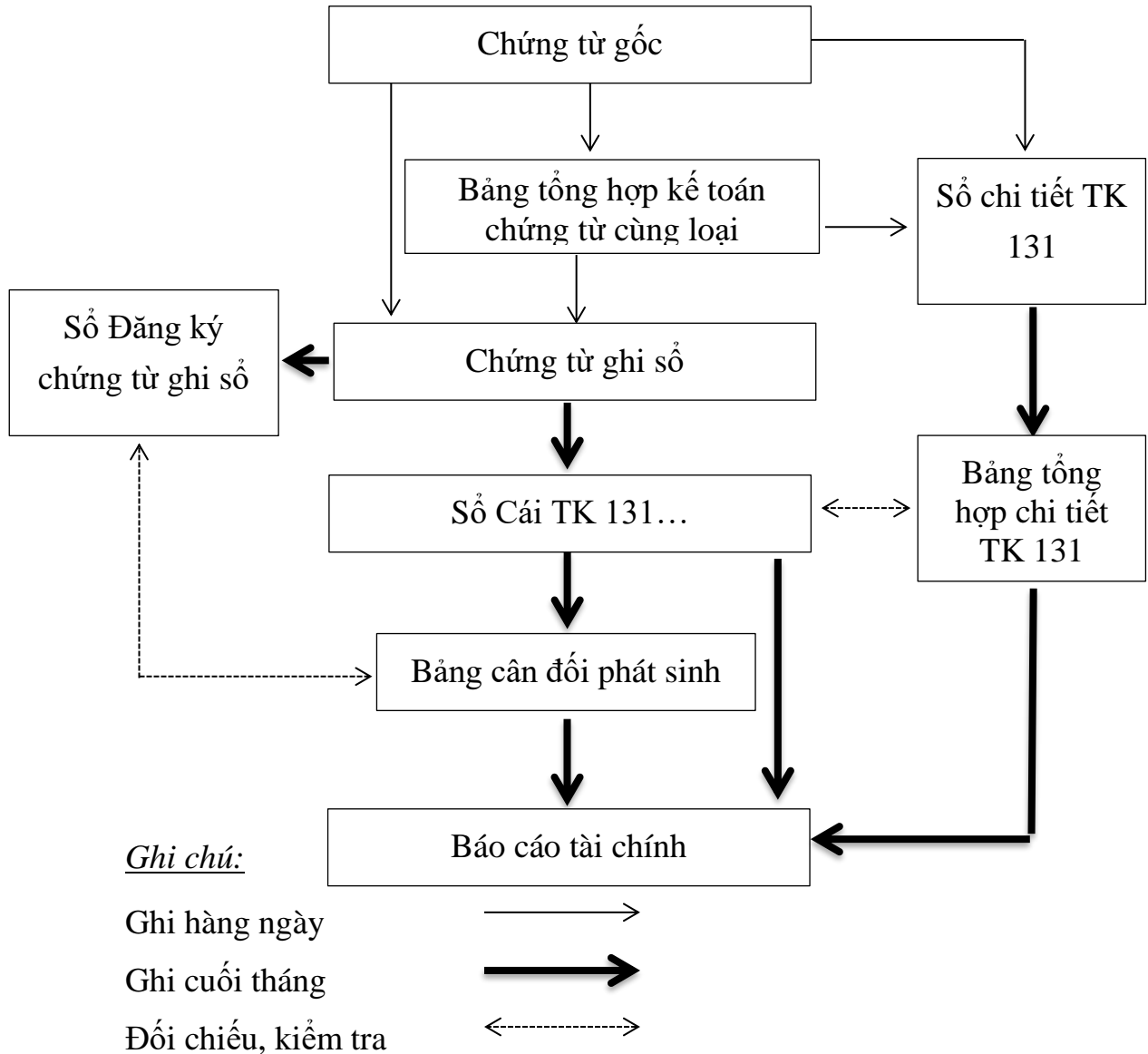
TK 131: Phải thu của khách hàng.

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

2.2.2.3. Sổ sách sử dụng:

- + Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- + Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

2.2.2.4. Quy trình hạch toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn



Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại liên quan đến TK 131 đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ.

Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái TK 131 và các tài khoản liên quan. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ kế toán chi tiết TK 131. Cuối tháng, từ sổ chi tiết TK 131, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng.

Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đối chiếu khớp, đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết TK 131 được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 17/12/2022, bán thép các loại cho Công ty TNHH Thương mại Thiên Hòa An chưa thu được tiền, số tiền: 81.192.014 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%).

Hàng ngày, căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số: 2.1) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào bảng kê chứng từ cùng loại (Biểu số: 2.2). Đồng thời kế toán căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số: 2.1), kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 (Biểu số: 2.9).

Cuối tháng, từ bảng kê chứng từ cùng loại, kế toán lập chứng từ ghi sổ (Biểu số: 2.3). Từ sổ chứng từ ghi sổ (Biểu số: 2.3), kế toán ghi vào Sổ Cái TK 131 (Biểu số: 2.7) và Sổ Cái TK 511, TK 333. Từ chứng từ ghi sổ, kế toán ghi vào Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu số: 2.8).

Cuối tháng, căn cứ vào chứng từ ghi vào sổ chi tiết TK 131 (Biểu số: 2.9), kế toán lập Bảng tổng hợp phải thu khách hàng (Biểu số: 2.10).

Biểu 2.1. Hóa đơn GTGT số 533

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

Ngày 17 tháng 12 năm 2022

Mã của cơ quan thuế:

00EA7A5715F9AF441C90C5BBC546BC0C89

Ký hiệu: 1C22TYT

Số: 533

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TUẤN**

Mã số thuế: 0201631492

Địa chỉ: Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP Hải Phòng

Điện thoại: 02253.570720

Fax: 02253.593073

Số TK: 276265666 tại Ngân hàng ACB - PGD An Dương - Huyện An Dương - Hải Phòng

Họ tên người mua hàng: Hà Đức Phúc

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN HÒA AN**

Mã số thuế: 0200838053

Địa chỉ: Số 134 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng Hình thức

thanh toán: Chuyển khoản

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Thép tấm nhám 4ly x 1500	Kg	1.850	14.363	33.949.202
2	Thép tấm 8ly x 1500	Kg	2160	15.454	39.861.720
Cộng tiền hàng:					73.810.922
Tiền thuế GTGT (10%):					7.381.092
Tổng cộng tiền thanh toán:					81.192.014

Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi một triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, không trăm mười bốn đồng chẵn.

Người mua hàng
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Ký bởi: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

Ký ngày: 17/12/2022

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu 2.2. Bảng kê chứng từ cùng loại

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TUẤN

Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ CÙNG LOẠI

Ghi nợ TK 131

Tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 131, ghi có TK:		Cộng
Số hiệu	Ngày tháng		333	511	
		...			
HD533	17/12	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại Thiên Hòa An	7.381.092	73.810.922	81.192.014
		...			
HD539	19/12	Bán hàng cho Công ty TNHH Hưng Hà	6.450.324	64.503.240	70.953.564
HD541	20/12	Bán hàng cho Công ty TNHH Hưng Hà	3.652.015	36.520.145	40.172.160
		...			
HD562	26/12	Bán hàng cho Công ty TNHH Long Hưng	7.456.046	74.560.460	82.016.506
		...			
		Cộng	105.642.023	1.056.420.230	1.162.062.253

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu 2.3. Chứng từ ghi sổ

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
VÀ SẢN XUẤT MINH TUẤN**
Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương,
TP Hải Phòng

Mẫu số S02a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

Chứng từ ghi sổ

Số: 12/10

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính : đồng

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
Thuế phải nộp cho NSNN	131	333	105.642.023	
Doanh thu bán hàng chưa thu tiền	131	511	1.056.420.230	
Cộng			1.162.062.253	

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Ví dụ 2: Ngày 28/12/2022, Công ty TNHH Thương mại Thiên Hòa An thanh toán tiền mua hàng cho doanh nghiệp bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 85.000.000 đồng.

Hàng ngày, căn cứ vào Giấy báo có (Biểu số: 2.4) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào bảng kê chứng từ cùng loại (Biểu số: 2.5). Đồng thời kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào Giấy báo có (Biểu số: 2.4) tiền hành ghi vào Sổ chi tiết TK 131 (Biểu số: 2.9).

Cuối tháng, từ bảng kê chứng từ cùng loại kế toán lập chứng từ ghi sổ (Biểu số: 2.6). Từ sổ chứng từ ghi sổ (Biểu số: 2.6), kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (Biểu số: 2.7) và Sổ Cái TK TK 131. Từ chứng từ ghi sổ, kế toán ghi vào Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu số: 2.8).

Cuối tháng, căn cứ vào Sổ chi tiết TK 131 (Biểu số: 2.9), kế toán lập Bảng tổng hợp phải thu khách hàng (Biểu số: 2.10).

Biểu 2.4. Giấy báo có số 541



Chi nhánh: ACB - HẢI PHÒNG

GIẤY BÁO CÓ
Ngày 28 - 12 - 2022

Mã GDV: Trần Thị
Thanh
Mã KH: 651913
Số: 541

**Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ
và Sản xuất Minh Tuấn**
Mã số thuế: 0201631492

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của Quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 2765666

Số tiền bằng số: 85.000.000, đồng

Số tiền bằng chữ: Tám mươi lăm triệu đồng.

Nội dung: Công ty TNHH Thương mại Thiên Hòa An trả tiền hàng.

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu 2.5. Bảng kê chứng từ cùng loại

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TUẤN

Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ CÙNG LOẠI

Ghi nợ TK 112

Tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 112 ghi có TK:				Cộng
Số hiệu	NT		131	333	511	341	
		...					
HD532 BC512	17/12	Bán hàng cho Công ty cổ phần thương mại Thái Giang		6.640.841	66.408.406		73.049.247
		...					
HD540 BC524	21/12	Bán hàng cho Công ty TNHH Bình Mai		5.632.578	56.325.780		61.958.358
		...					
BC541	28/12	Công ty TNHH Thương mại Thiên Hòa An thanh toán tiền	85.000.000				85.000.000
		...					
		Cộng	904.680.541	86.573.356	865.733.555	500.000.000	2.356.987.452

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu 2.6. Chứng từ ghi sổ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT
MINH TUẤN

Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP Hải Phòng

Mẫu số S02a – DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

Chứng từ ghi sổ

Số: 12/3

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính : đồng

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
Thu nợ khách hàng	112	131	904.680.541	
Thuế phải nộp cho NSNN	112	333	86.573.356	
Vay ngắn hạn	112	341	500.000.000	
Doanh thu bán hàng	112	511	865.733.555	
Cộng			2.356.987.452	

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu 2.7. Sổ Cái TK 131

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ
SẢN XUẤT MINH TUẤN**

Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP
Hải Phòng

Mẫu số S02c1 – DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tháng 12 năm: 2022

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng, Số hiệu: 131

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ ghi số		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu tháng		1.562.584.125	
			Số phát sinh			
31/12	12/1	31/12	Thu nợ khách hàng	111		58.500.000
31/12	12/3	31/12	Thu nợ khách hàng	112		904.680.542
31/12	12/10	31/12	Thuế phải nộp cho NSNN	333	105.642.023	
31/12	12/10	31/12	Doanh thu bán hàng chưa thu tiền	511	1.056.420.230	
			Cộng số phát sinh		1.162.062.253	963.180.542
			Số dư cuối tháng		1.761.465.836	

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu 2.8. Chứng từ ghi sổ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ
SẢN XUẤT MINH TUẤN
Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP
Hải Phòng

Mẫu số S02b – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

Năm 2022

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Số tiền	Chứng từ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng		Số hiệu	Ngày tháng	
			12/1	31/12	493.741.958
			12/2	31/12	608.907.080
			12/3	31/12	2.356.987.452
			12/4	31/12	2.462.871.984
			...		
			12/9	31/12	896.543.210
			12/10	31/12	1.162.062.253
			...		
			12/12	31/12	1.766.507.119
			...		
			12/15	31/12	1.156.840.150
			12/16	31/12	1.235.478.244
			12/17	31/12	695.874.250
			...		
Cộng tháng....			Cộng tháng 12		26.567.840.235

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu số 2.9: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

Mẫu số S13 - DNN

Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP Hải Phòng.

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH Thương mại Thiên Hòa An

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				126.450.263	
			...					
17/12	HĐ 533	17/12	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại Thiên Hòa An	511 333	73.810.922 7.381.092		248.976.353 256.357.445	
			...					
28/12	BC 541	28/12	Công ty TNHH Thương mại Thiên Hòa An thanh toán tiền	112		85.000.000	186.564.750	
			...					
			Cộng số phát sinh		254.125.874	180.000.000		
			Số dư cuối kỳ				200.576.137	

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tổ chức Hành chính và Kế toán Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

Mẫu số S14 - DNN

Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP Hải Phòng.

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
01	Cổ phần Xây dựng Hoàng Huy	85.657.412		658.975.412	200.000.000	544.632.824	
02	Cty cổ phần xây lắp Hùng Cường	38.562.450		264.193.000	45.265.897	257.489.553	
03	Công ty TNHH Thương mại Thiên Hòa An	126.450.263		254.125.874	180.000.000	200.576.137	
	...						
	Cộng	1.562.584.125	0	1.162.062.253	963.180.542	1.761.465.836	0

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tổ chức Hành chính và Kế toán Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

2.2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

2.2.3.1. Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:

- + Hợp đồng mua bán
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Phiếu chi
- + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ liên quan khác.

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng:

TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản Phải trả người bán được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

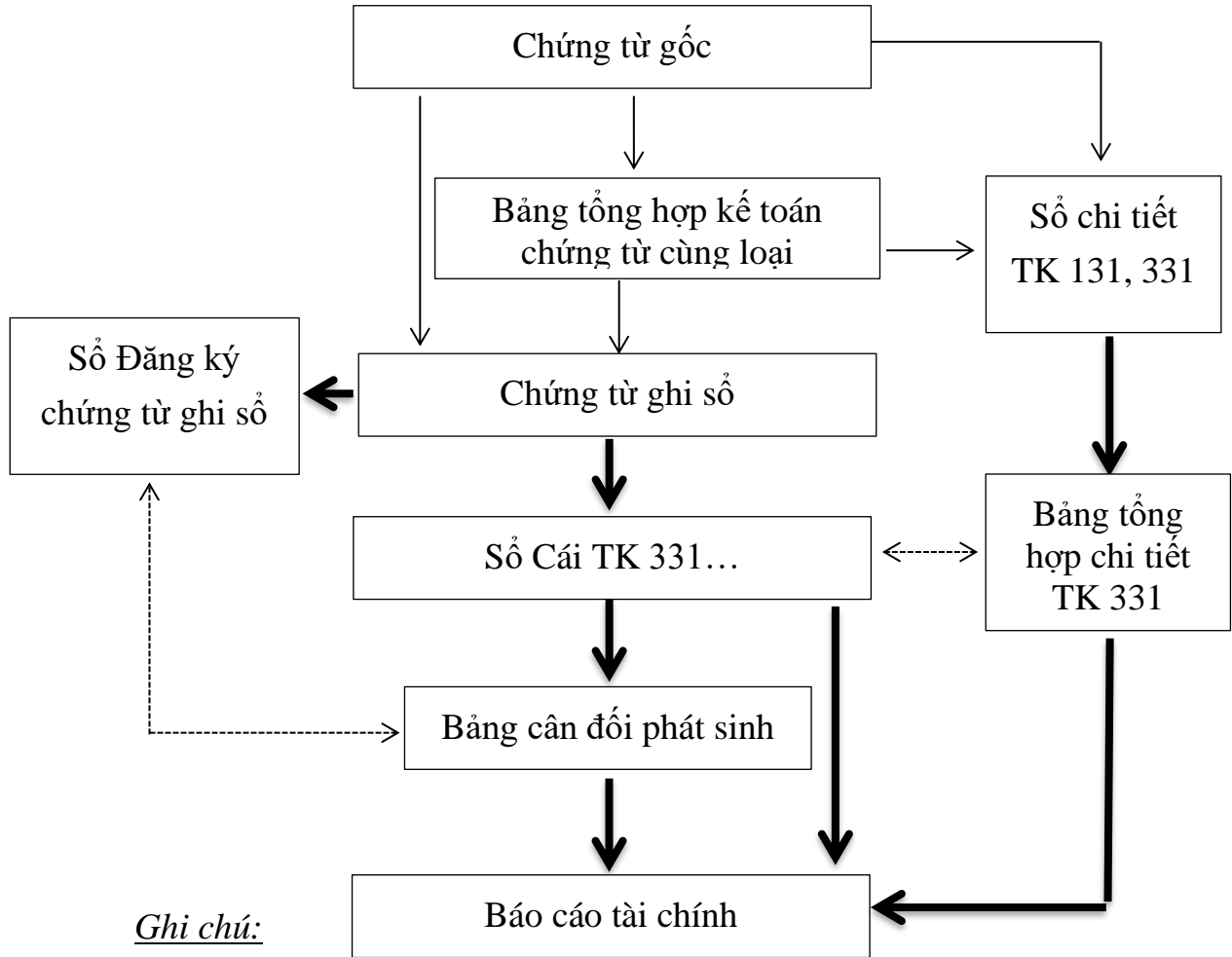
Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331: Phải trả người bán
- + TK 152: Nguyên vật liệu
- + TK 153: Công cụ dụng cụ
- + TK 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...

2.2.3.3. Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:

- + Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.
- + Sổ chi tiết phải trả người bán
- + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán

2.2.3.4. Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại liên quan đến TK 331 đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ.

Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái TK 331 và các tài khoản liên quan. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ kế toán chi tiết TK 331. Cuối tháng, từ sổ chi tiết TK 331, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đối chiếu khớp, đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết TK 331 được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 21/12/2022, Mua thép của Công ty Cổ phần Thép Đông Sáng, số tiền bao gồm cả thuế GTGT 10% là: 275.284.350 đồng.

Hàng ngày, căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số: 2.11) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào bảng kê chứng từ cùng loại (Biểu số: 2.12). Đồng thời kế toán căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số: 2.11) tiến hành ghi vào Sổ chi tiết TK 331 (Biểu số: 2.20).

Cuối tháng, từ bảng kê chứng từ cùng loại, kế toán lập chứng từ ghi sổ (Biểu số: 2.13). Từ sổ chứng từ ghi sổ (Biểu số: 2.13), kế toán ghi vào Sổ Cái TK 331 (Biểu số: 2.18) và Sổ Cái TK 156, TK 133....

Cuối tháng, căn cứ vào Sổ chi tiết TK 331 (Biểu số: 2.20), kế toán lập Bảng tổng hợp phải trả người bán (Biểu số: 2.21).

Biểu 2.11. Hóa đơn GTGT số 542

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

Ngày 21 tháng 12 năm 2022

Ký hiệu: 1C22TDL

Số: 543

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÔNG SÁNG**

Mã số thuế: 0200884109

Địa chỉ: Số 215 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3290671

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TUẤN**

Mã số thuế: 0201631492

Địa chỉ: Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Chuyên khoản

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Thép tấm 4ly - 16ly	kg	14.250	17.562	250.258.500
Cộng tiền hàng:					250.258.500
Tiền thuế GTGT (10%):					25.025.850
Tổng cộng tiền thanh toán:					275.284.350

Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi tư nghìn, ba trăm năm mươi đồng.

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Ký bởi: **Công ty cổ phần Thép Đông Sáng**

Ký ngày: 21/12/2022

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu 2.12. Bảng kê chứng từ cùng loại

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TUẤN

Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ CÙNG LOẠI

Ghi có TK 331

Tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Diễn giải	Ghi có TK 331 ghi nợ TK:				Cộng
SH	NT		133	152	153	156	
		...					
HĐ125	08/12	Mua nguyên liệu nhập kho	12.156.874	121.568.740			133.725.614
		...					
HD543	21/12	Mua thép của công ty Đông Sáng	25.025.850			250.258.500	275.284.350
		...					
HĐ108	20/12	Mua máy khoan chưa thanh toán	856.874		8.568.740		9.425.614
		...					
		Cộng	130.852.379	851.487.250	25.468.750	758.698.740	1.766.507.119

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu 2.13. Chứng từ ghi sổ

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
VÀ SẢN XUẤT MINH TUẤN**

Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương,
TP Hải Phòng

Mẫu số S02a – DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

Chứng từ ghi sổ

Số: 12/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính : đồng

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	133	331	130.852.379	
Mua nguyên vật liệu nhập kho	152	331	851.487.250	
Mua công cụ dụng cụ nhập kho	153	331	25.468.750	
Mua hàng hóa nhập kho	156	331	758.698.740	
Cộng			1.766.507.119	

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)


Ví dụ 2: Ngày 30/12/2022, thanh toán tiền mua hàng cho Công ty Cổ phần Thép Đông Sáng bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 150.000.000 đồng.

Hàng ngày, căn cứ vào Ủy nhiệm chi (Biểu số: 2.14), Giấy báo nợ (Biểu số: 2.15) và các chứng từ kế toán, kế toán ghi vào bảng kê chứng từ cùng loại (Biểu số: 2.16). Đồng thời kế toán căn cứ vào giấy báo nợ (Biểu số: 2.14) tiến hành ghi vào Sổ chi tiết TK 331 (Biểu số: 2.20).

Cuối tháng, từ bảng kê chứng từ cùng loại, kế toán lập chứng từ ghi sổ (Biểu số: 2.17). Từ sổ chứng từ ghi sổ (Biểu số: 2.17), kế toán ghi vào Sổ Cái TK 331 (Biểu số: 2.18) và Sổ Cái TK 112.


Cuối tháng, căn cứ vào Sổ chi tiết TK 331 (Biểu số: 2.20), kế toán lập Bảng tổng hợp phải trả người bán (Biểu số: 2.21).

Biểu số 2.14: Ủy nhiệm chi

 <p>ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU</p>	<p>ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER</p>		Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 480 Ngày: 30/12/2022
	Số tiền (Amount): 150.000.000 VNĐ Bằng chữ (in words): Một Trăm năm mươi triệu đồng. Nội dung(remark): Thanh toán tiền mua thép.	Phí NH: <input type="checkbox"/> Chúng tôi chịu (Charges) <input type="checkbox"/> Người hưởng chịu	
Người yêu cầu (applicant): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TUẤN Địa chỉ(address): Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP Hải Phòng Số TK(A/C No): 2765666..... Tại NH(w.Bank): An Dương - Huyện An Dương – Hải Phòng	Người hưởng(beneficiary): Công ty Cổ phần thép Đông Sáng Địa chỉ(address): Số 215 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng Số TK(A/CNo):0200110074812 Tại NH (w. Bank): Ngân hàng Agribank – CN Hải Phòng Địa chỉ(address): Sở Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng		
Phần dành cho Ngân hàng (For Bank use only): 1. MST KHÁCH HÀNG:(Customer's Tax code) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ:(Debit Amount) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: 4. THUẾ GTGT: 5. SỐ TIỀN CHUYỂN: Giao dịch viên Kiểm soát	Ký hiệu chứng từ	NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐÁU <p style="text-align: center;">Kế toán trưởng Chủ tài khoản</p>	
		Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian	

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu 2.15. Giấy báo nợ số 480

 ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU	GIẤY BÁO NỢ Ngày 30 - 12 - 2022	Mã GDV: Nguyễn Hồng Loan Mã KH: 651913 Số: 480
Chi nhánh: ACB - HẢI PHÒNG		
Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn Mã số thuế: 0201631492		
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của Quý khách với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi NỢ: 2765666		
Số tiền bằng số: 150.000.000, đồng		
Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng.		
Nội dung: Trả tiền hàng cho Công ty Cổ phần Thép Đông Sáng.		
Giao dịch viên	Kiểm soát	

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu 2.16. Bảng kê chứng từ cùng loại

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TUẤN

Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ CÙNG LOẠI

Ghi có TK 112

Tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Diễn giải	Ghi có TK 112 ghi nợ TK:					Cộng
SH	NT		133	152	153	...	331	
		...						
BN426	08/12	Thanh toán lương tháng 11				...		425.548.125
		...						
HĐ542 BN435	20/12	Thanh toán tiền mua thép cho công ty HTS	21.074.400			...		231.818.400
		...						
HĐ412 BN465	20/12	Thanh toán tiền mua máy cắt	1.238.980		15.487.250			16.726.230
		...						
BN480	30/12	Trả tiền cho Công ty Đông Sáng					150.000.000	150.000.000
BN481	30/12	Nộp thuế GTGT vào kho bạc				...		64.580.214
		...						
		Cộng	78.779.129	351.487.250	35.689.741		815.450.250	2.462.871.984

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu 2.17. Chứng từ ghi sổ

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ
SẢN XUẤT MINH TUẤN**

Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương,
TP Hải Phòng

Mẫu số S02a – DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

Chứng từ ghi sổ

Số: 12/4

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính : đồng

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	133	112	78.779.129	
Mua nguyên vật liệu nhập kho	152	112	351.487.250	
Mua công cụ dụng cụ nhập kho	153	112	35.689.741	
Mua hàng hóa nhập kho	156	112	597.562.125	
Trả nợ cho người bán	331	112	815.450.250	
Nộp thuế cho ngân sách nhà nước	333	112	64.580.214	
Thanh toán lương cho người lao động	334	112	425.548.125	
Thanh toán các khoản phải trả	338	112	68.087.700	
Chi phí quản lý kinh doanh	642	112	25.687.450	
Cộng			2.462.871.984	

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu 2.19. Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ
SẢN XUẤT MINH TUẤN

Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương,
TP Hải Phòng

Mẫu số S0ba – DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

Năm 2022

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Số tiền	Chứng từ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng		Số hiệu	Ngày tháng	
			12/1	31/12	493.741.958
			12/2	31/12	608.907.080
			12/3	31/12	2.356.987.452
			12/4	31/12	2.462.871.984
			...		
			12/9	31/12	896.543.210
			12/10	31/12	1.162.062.253
			...		
			12/12	31/12	1.766.507.119
			...		
			12/15	31/12	1.156.840.150
			12/16	31/12	1.235.478.244
			12/17	31/12	695.874.250
			...		
Cộng tháng....			Cộng tháng 12		26.567.840.235

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Biểu số 2.20: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn
Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP Hải Phòng.

Mẫu số S13 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán Đối tượng: Công ty cổ phần Thép Đông Sáng
Tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng					214.581.785
			...					
04/12	HĐ 505	04/12	Mua vật tư của Công ty cổ phần Thép Đông Sáng	156 133		128.250.000 12.825.000		354.325.661 367.150.661
			...					
21/12	HĐ 543	21/12	Mua vật tư của Công ty cổ phần Thép Đông Sáng	156 133		250.258.500 25.025.850		441.521.600 466.547.450
...					
30/12	BN 480	30/12	Trả tiền cho Công ty cổ phần Thép Đông Sáng	112	180.000.000			250.587.365
			...					
			Cộng số phát sinh		888.356.754	915.365.412		
			Số dư cuối tháng					241.590.443

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tổ chức Hành chính và Kế toán Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.21: Bảng tổng hợp phải trả người bán

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

Mẫu số S14 - DNN

Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP Hải Phòng.

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331, Tên tài khoản: Phải trả người bán

Tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty cổ phần Thép Đông Sáng		214.581.785	888.356.754	915.365.412		241.590.443
2	Công ty TNHH Kim Khí Bảo Hùng		166.523.154	256.874.510	326.541.258		236.189.902
3	Công ty cung cấp Vật tư Cường Đạt		256.352.478	365.215.478	402.359.874		293.496.874
	...						
	Cộng	0	1.156.875.410	1.630.552.514	1.766.507.119	0	1.292.830.015

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tổ chức Hành chính và Kế toán Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TUẤN

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn, bằng kiến thức đã học kết hợp với thực tế công việc em đã tìm cho mình được nhiều bài học và kinh nghiệm bổ ích về cách quản lý, hạch toán kế toán. Về cơ bản em thấy công tác tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh là phù hợp, phát huy hết năng lực của mình. Quá trình sản xuất kinh doanh luôn phát triển, tổng số vốn kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận của công ty vẫn tăng lên hàng năm, mức tích lũy với ngân sách ngày càng cao. Và công tác kế toán thanh toán với người mua người bán luôn luôn được coi trọng và hoàn thiện hơn.

3.1.1. Ưu điểm

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý: Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, khoa học, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của công ty. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý. Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

- Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, đơn giản gọn nhẹ nhưng hiệu quả. Cán bộ kế toán được bố trí hợp lý, đúng người đúng việc. Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Về hình thức kế toán:

Công ty áp dụng theo hình thức sổ “Chứng từ ghi sổ”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty.

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính

+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

+ Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn còn bộc lộ những hạn chế sau:

+ **Đối với việc đối chiếu các khoản nợ phải thu:** Công ty muốn thu hồi nợ phải thu thì cần phải đối chiếu công nợ phải thu thường xuyên với khách hàng để dựa vào đó làm căn cứ đòi tiền khách hàng. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua công ty không đưa ra quy định về thời gian đối chiếu công nợ nên việc đòi tiền khách hàng còn chậm chễ.

+ **Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:** Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi mặc dù thực tế có phát sinh. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai.

+ **Về công tác thanh toán cho người bán:** Công ty có nhiều hoạt động mua bán với những công ty khác, có những khoản công ty phải thanh toán tiền ngay nhưng đa phần công ty được nợ có thời hạn. Có nhiều khoản nợ công ty đến hạn phải thanh toán với người bán nhưng công ty lại chưa trả đúng hạn. Điều này là do công ty chưa thu hồi kịp các khoản nợ phải thu cũng như chưa

xây dựng kế hoạch về vốn hợp lý nên dẫn đến việc thanh toán cho khách hàng nhiều khi không đúng hạn, làm giảm uy tín của công ty với bạn hàng.

+ **Đối với công tác ghi chép sổ sách kế toán:** Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phần tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán gặp khó khăn, dễ dẫn đến sai sót. Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn ngoài những mặt tích cực thì về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số ý kiến đề xuất để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty như sau:

➤ **Kiến nghị 1: Đối chiếu công nợ phải thu thường xuyên để thu hồi nợ.**

Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ định kỳ vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán. Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đơn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn, cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ người bán tránh để nợ bị quá hạn.

Việc đối chiếu công nợ phải được lập thành văn bản, gọi là biên bản đối chiếu công nợ. Biên bản đối chiếu công nợ là văn bản hoặc các hình thức khác tương đương, xác lập làm căn cứ để kiểm tra tình trạng thanh toán nghĩa vụ tài chính của các bên.

Biên bản đối chiếu công nợ ngoài việc xác nhận công nợ thì sẽ giúp cho kế toán kiểm soát được tình hình thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp mình đối với khách hàng đã thực hiện đúng với nội dung hợp đồng kinh tế đã ký kết hay không. Số nợ còn lại có đúng với tình hình thực tế hay không. Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng dưới đây:

Biểu số 3.1: Mẫu Biên bản đối chiếu công nợ

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và
Sản xuất Minh Tuấn

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải phòng, ngàytháng ... năm

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào các chứng từ phát sinh.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày... tháng....năm tại văn phòng Công ty, chúng tôi gồm có:

1. **Bên A (Bên bán):** Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

- Địa chỉ :
- Mã số thuế :
- Điện thoại : Fax:
- Đại diện : Chức vụ:

2. **Bên B (Bên mua):**

- Địa chỉ :
- Mã số thuế :
- Điện thoại : Fax:
- Đại diện : Chức vụ:

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày tháng..... năm.....

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	PS Nợ	Ps Có
Công nợ đầu kỳ					
Số phát sinh trong kỳ					
Tổng cộng					
Số dư cuối kì					

3. **Kết luận:** Tính đến hết ngày.. tháng năm..... bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn số tiền là:

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Biểu số 3.2: Biên bản đối chiếu công nợ với Công ty TNHH Thương mại Thiên Hòa An

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và
Sản xuất Minh Tuấn
98/BB

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2022

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào các chứng từ phát sinh.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2022 tại văn phòng Công ty TNHH Thương mại Thiên Hòa An, chúng tôi gồm có:

Bên A (Bên bán): Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn

- Mã số thuế: 0201631492
- Địa chỉ: Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP Hải Phòng
- Điện thoại: 02253.570720 Fax: 02253.593073
- Số tài khoản: 276265666 tại Ngân hàng ACB – PGD An Dương - Huyện An Dương - Hải Phòng
- Đại diện: Nguyễn Văn Tuấn, Chức vụ: Giám đốc

Bên B (Bên mua): Công ty TNHH Thương mại Thiên Hòa An

- Mã số thuế: 0200838053
- Địa chỉ: Số 334 Nguyễn Văn Linh – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Số TK: 1900.25509881.478-Techcombank- Lê Chân - Hải Phòng
- Đại diện: Nguyễn Văn An Chức vụ: Giám Đốc

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022

TT		Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
SH	NT			
		Số tiền nợ tính đến 1/12/2022	126.450.263	
		Số phát sinh tăng trong tháng 12	254.125.874	
HD533	17/12/2022	Bán hàng chưa thu tiền	81.192.014	
		...		
		Số đã trả trong tháng 12	180.000.000	
		...		
		Số còn phải thu đến 31/12/2022	200.576.137	

Kết luận: Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn số tiền là: **200.567.137** đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm ba mươi bảy đồng).

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Đầu tư Thương

mai Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

➤ ***Kiến nghị 2: Công ty cần trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.***

Hiện nay, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp.

** Về cơ sở pháp lý của việc trích lập dự phòng:*

Căn cứ để lập trích lập dự phòng là thông tư số 48/2019-BTC ngày 28/8/2019.

** Đối tượng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:*

Đối tượng lập dự phòng là các khoản nợ phải thu (bao gồm cả các khoản doanh nghiệp đang cho vay và khoản trái phiếu chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán mà doanh nghiệp đang sở hữu) đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng doanh nghiệp không thu hồi được đúng hạn.

** Điều kiện để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:*

(1). Phải có chứng từ gốc chứng minh số tiền đối tượng nợ chưa trả, bao gồm một trong số các chứng từ gốc sau: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, cam kết nợ; Bản thanh lý hợp đồng (nếu có); Đối chiếu công nợ; trường hợp không có đối chiếu công nợ thì phải có văn bản đề nghị đối chiếu xác nhận công nợ hoặc văn bản đòi nợ do doanh nghiệp đã gửi (có dấu bưu điện hoặc xác nhận của đơn vị chuyển phát); Bảng kê công nợ; Các chứng từ khác có liên quan (nếu có).

(2). Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

- Nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên (tính theo thời hạn trả nợ gốc ban đầu theo hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ

khác, không tính đến thời gian gia hạn trả nợ giữa các bên), doanh nghiệp đã gửi đối chiếu xác nhận nợ hoặc đơn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được nợ.

- Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định đối tượng nợ có khả năng không trả được nợ đúng hạn theo quy định tại.

- Riêng đối với các khoản nợ mua của doanh nghiệp mua bán nợ (có đăng ký ngành nghề và hoạt động mua bán nợ theo đúng quy định của pháp luật), thời gian quá hạn được tính kể từ ngày chuyển giao quyền chủ nợ giữa các bên (trên cơ sở biên bản hoặc thông báo bàn giao quyền chủ nợ) hoặc theo cam kết gần nhất (nếu có) giữa doanh nghiệp đối tượng nợ và doanh nghiệp mua bán nợ.

* *Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:* từ 6 tháng đến dưới 1 năm: 30%, từ 1 năm đến dưới 2 năm: 50%, từ 2 năm đến dưới 3 năm: 70%, từ 3 năm trở lên: 100%.

* *Tài khoản sử dụng:* Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

- Kết cấu của tài khoản 2293: dự phòng phải thu khó đòi

+ **Bên nợ:**

- Hoàn nhập giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi

+ **Bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ **Số dư bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

* *Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:*

+ Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí:

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi có thể được bán cho công ty mua, bán nợ. Khi các doanh nghiệp hoàn thành thủ tục bán các khoản nợ phải thu cho công ty mua, bán nợ và thu được tiền, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112...- Số tiền thu được từ việc bán khoản nợ phải thu

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi (Số chênh lệch được bù đắp bằng khoản dự phòng phải thu khó đòi)

Có 131, 138

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

Ví dụ Theo kết quả tính toán được số tiền công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2022 được thể hiện trong bảng số liệu trích lập dự phòng 3.3 dưới đây:

Biểu số 3.3: Bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn
 Thôn Hoàng Lâu, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP Hải Phòng.

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI
Tại ngày 31/12/2022

STT	Tên Khách Hàng	Số Tiền Nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty TNHH Hồng Ân	236.587.410	13 tháng 20 ngày	50%	118.293.705
2	Công ty cổ phần Bông Sen	156.365.740	14 tháng 25 ngày	50%	78.182.870
...		
	Tổng cộng	659.874.210	X		295.478.405

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2022 cho khoản nợ quá hạn là: 295.478.405 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi:

Nợ TK 642: 295.478.405

Có TK 229(3): 295.478.405

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.

➤ **Ý kiến thứ 3: Về thanh toán cho người bán đúng hạn.**

Các khoản nợ phải trả người bán nhìn chung đã được công ty thanh toán đúng hạn. Tuy nhiên vẫn còn phát sinh khoản nợ quá hạn trong kỳ làm ảnh hưởng đến uy tín của công ty trong quan hệ thanh toán. Vì vậy, công ty cần:

+ Mở sổ theo dõi nhằm phân loại nợ để có kế hoạch thanh toán kịp thời cho các khoản nợ đến hạn.

+ Xây dựng kế hoạch về vốn để đảm nhu cầu về vốn trong quá trình kinh doanh cũng như nhu cầu về vốn cho việc thanh toán nợ.

+ Xây dựng kế hoạch trả nợ đúng hạn cho nhà cung cấp trong trường hợp đến hạn thanh toán.

Nếu công ty làm được điều này sẽ làm tăng uy tín của mình đối với các nhà cung cấp, tạo niềm tin đối với các đối tác làm ăn với doanh nghiệp trong tương lai.

➤ **Kiến nghị 4: Công ty cần áp dụng kế toán máy vào công tác ghi chép sổ sách kế toán của doanh nghiệp.**

Phần mềm kế toán được phát triển bởi những người làm IT chuyên nghiệp và có sự tư vấn của những người làm kế toán nên dữ liệu kế toán được tổ chức khoa học, có quan hệ ràng buộc chặt chẽ, khắc phục được nhiều hạn chế của việc sử dụng Excel. Việc sử dụng phần mềm kế toán chuyên nghiệp có nhiều ưu điểm: chuyên nghiệp, ít tốn thời gian, chính xác, dễ sử dụng...

Em xin đưa đề xuất một số phần mềm kế toán phổ biến hiện nay:

➤ **Phần mềm kế toán MISA**

MISA SME.NET là phần mềm kế toán dành cho mọi doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá

thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp. MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.



- Ưu điểm:

+ Xử lý được hầu hết các nghiệp vụ phát sinh của doanh nghiệp từ quỹ, ngân hàng, hàng tồn kho, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, giá thành, thuế, lương,...Xử lý tốt và ổn định.

+ Cập nhật rất tốt và nhanh chóng luật, thông tư, nghị định mới nhất ở các phiên bản tiếp theo của phần mềm.

+ Phiên bản vá lỗi được cập nhật miễn phí

+ Công tác hỗ trợ trực tuyến cho phần mềm khi có lỗi khá nhanh và tốt.

- Nhược điểm:

+ Phân hệ lương không xử lý được hoa hồng của bộ phận bán hàng trực tiếp trên phần mềm.

+ Muốn hạch toán được giá thành trên phần mềm cần phải am hiểu rõ phần mềm.

+ Khi có sự sai sót trong quá trình nhập liệu, sửa xong thì phải tắt đi mở lại mới chạy được.

+ Hệ thống báo cáo của misa không phải là dễ kiểm tra, tiêu biểu là sổ chi tiết khi in hàng loạt sổ thì không có sự phân chi giữa các sổ gây khó khăn cho chi cục thuế hoặc cơ quan kiểm toán khi kiểm tra.

➤ **Phần mềm kế toán 3TSOFT**

Phần mềm kế toán 3Tsoft là phần mềm kế toán đa ngôn ngữ, với các tính năng chính: Kế toán tiền gửi tiền mặt; Kế toán vật tư hàng hóa; Kế toán công trình; Kế toán sản xuất-giá thành; Kế toán tài sản, công cụ, chi phí; Kế toán tổng hợp; Quản lý kho. Được xem như một hệ thống quản lý thông tin kế toán tài chính và cung cấp giải pháp quản lý cho các nghiệp vụ như: kế toán tiền; bán hàng và công nợ phải thu; mua hàng và công nghệ phải trả; quản lý kho; kế toán thuế GTGT; kế toán TSCĐ; kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính,...



- Ưu điểm:

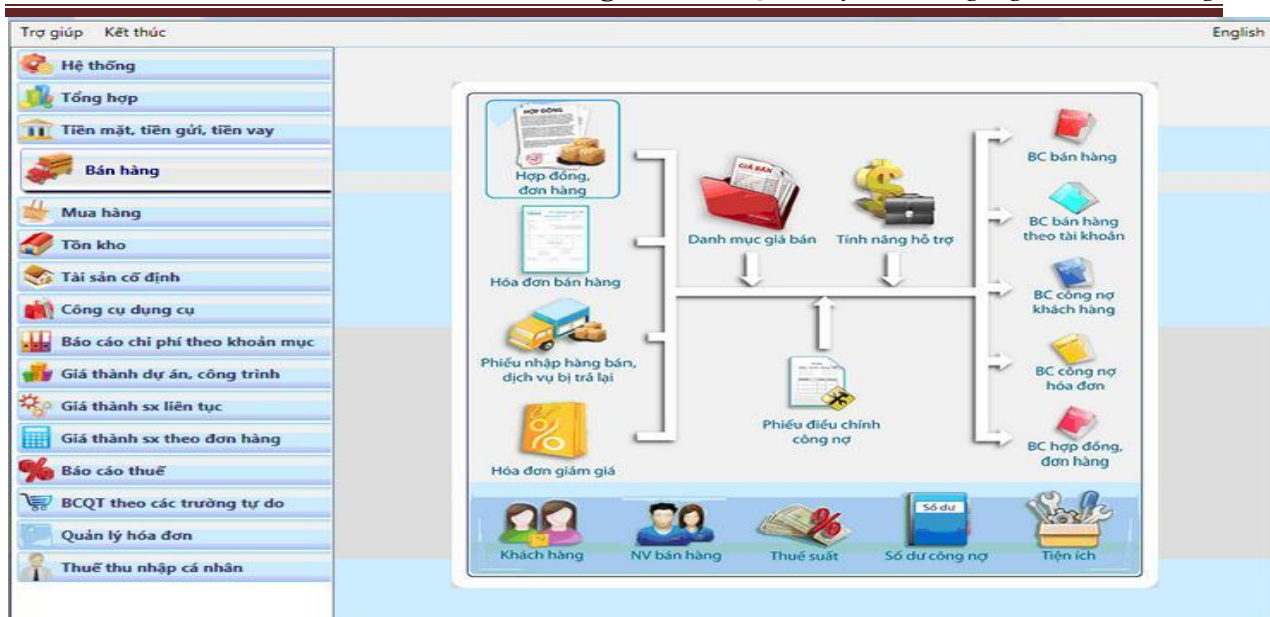
- + Giao diện đẹp, dễ sử dụng và tốc độ xử lý nhanh
- + Gọn nhẹ, dễ cài đặt, ít tốn tài nguyên
- + Đa ngôn ngữ
- + Nâng cấp, cập nhật phiên bản mới thường xuyên, hỗ trợ trực tuyến tốt.

- Nhược điểm:

- + Hay xảy ra lỗi.
- + Độ bảo mật chưa cao.

➤ **Phần mềm kế toán Fast**

Là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến lớn điển hình là các doanh nghiệp lớn phải cần báo cáo về việc quản lý, hay các doanh nghiệp xây dựng/xây lắp.



- **Ưu điểm:**

- + Giao diện đẹp, dễ sử dụng.
- + Luôn cập nhật những thay đổi mới nhất về các chính sách điều khoản thuế, thông tư và các nghị định của Bộ tài chính, bám sát các chế độ kế toán hiện hành.

- + Xử lý dữ liệu số liệu một cách nhanh.

- **Nhược điểm:**

- + Sự ổn định chưa cao.
- + Trên phần mềm Fast không có phân hệ lương . Phần lương cần được tính ở excel hoặc phần mềm nhân sự trước khi hạch toán lên phần mềm kế toán Fast.

Trong phân hệ thuế TNCN cũng cần nhập liệu bằng tay

KẾT LUẬN

Kế toán thanh toán với người mua, người bán có vị trí hết sức quan trọng trong việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nó là thước đo cho sự lành mạnh và mức độ an toàn về tình hình tài chính của doanh nghiệp. Vì vậy, hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán cùng với việc tăng cường quản lý công nợ là hết sức cần thiết.

Trong thời gian thực tập và nghiên cứu tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn em đã nhận thấy được tầm quan trọng của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán. Khóa luận đã đề cập những vấn đề lý luận chung và đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán tại chi nhánh.

Đề tài khóa luận tốt nghiệp ***“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn”*** có những vấn đề cơ bản sau:

Về lý luận: Khóa luận đã hệ thống hóa lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong các doanh nghiệp.

Về thực tiễn: Khóa luận phản ánh trung thực, khách quan về thực trạng công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn với số liệu năm 2022 minh chứng cho các lập luận đưa ra.

Sau khi đánh giá công tác tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán, đặc biệt đi sâu đánh giá công tác kế toán thanh toán, khóa luận đã đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn.

Kiến nghị 1: Đối chiếu công nợ thường xuyên

Kiến nghị 2: Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Kiến nghị 3: Thanh toán cho người bán đúng hạn.

Kiến nghị 4: Đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán.

Do em chưa có nhiều kinh nghiệm, trình độ nhận thức còn hạn chế nên không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự chỉ bảo, góp ý chân thành của các thầy cô để khóa luận của em được hoàn thiện tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2017), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ tài chính (2017), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
3. Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Minh Tuấn (2022), *Sổ sách kế toán Công ty*.